

Số: /2024/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, phát triển cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Báo Bắc Giang;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, ban, đơn vị, TTTT;
- + Lưu: VT, KTTH.Binh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

QUY CHẾ**Quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Các nội dung về hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp.

2. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh.

3. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

4. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

5. Lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

6. Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

7. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

8. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp.

9. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích.

10. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác thông tin báo cáo.

11. Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các cụm công nghiệp do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

12. Công tác thanh tra, kiểm tra.

Điều 4. Phương thức quản lý

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức sau:

1. Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia, hoặc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp bằng văn bản.

2. Thành lập đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế, thanh tra, kiểm tra liên ngành.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách, kinh phí có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật (đối với các cụm công nghiệp do Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng sử dụng nguồn vốn đầu tư công). Hướng dẫn địa phương thực hiện các hồ sơ, thủ tục về chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 6. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương thẩm định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định pháp luật.

3. Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp hoặc thông báo cho UBND cấp huyện nơi đề xuất nếu không đủ điều kiện.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định theo quy định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch chi tiết; sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, khả năng và phương án cấp điện, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật về môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp; thẩm định, nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ và quy định về xử lý chất thải, nước thải, khí thải và các nội dung liên quan theo thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật.

4. Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về công trình giao thông trong cụm công nghiệp, khả năng kết nối công trình giao thông ngoài cụm công nghiệp.

5. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành gửi Sở Xây dựng thẩm định.

Điều 9. Lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh). Tham mưu UBND tỉnh gửi Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/giấy phép môi trường cho Sở Công Thương và các đơn vị liên quan để theo dõi, quản lý.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt/cấp phép (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh) hoặc gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt/cấp phép theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban hành.

2. Về đấu nối hạ tầng giao thông:

a) Sở Giao thông vận tải hướng dẫn cho chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ chấp thuận thiết kế, phương án giao thông, thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào quốc lộ và tỉnh lộ theo quy định.

c) UBND cấp huyện hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường huyện, đường đô thị, đường liên xã theo quy định.

3. Thẩm định và cấp giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy:

Công an tỉnh thực hiện thẩm duyệt thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy và cấp giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy đối với các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan thực hiện cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý đất đai đối với các dự án trong cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Gửi một (01) bản sao quyết định cho thuê đất về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

2. Cơ quan đăng ký đầu tư chủ trì thực hiện thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án cụm công nghiệp theo quy định trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh giao đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp.

3. UBND cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) theo quy định; thực hiện thủ tục cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

6. UBND cấp huyện chủ trì hướng dẫn thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có); cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp theo ủy quyền, phân cấp của UBND tỉnh và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường.

7. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

a) UBND cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định.

b) Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt) hoặc hướng dẫn UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND cấp huyện phê duyệt), đảm bảo theo quy định của pháp luật về giá.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) UBND cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách Nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Công tác thông tin báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương, UBND cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý liên quan đến cụm công nghiệp cho Sở Công Thương để phục vụ công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư

1. UBND cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp: Xây dựng, tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

2. Rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn nhằm đảm bảo hoạt động của các cụm công nghiệp phát triển bền vững.

3. Đối với các cụm công nghiệp có thể mở rộng hoặc có thể thu hút nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

a) UBND cấp huyện: Lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy mô diện tích, quy hoạch chi tiết, các quy hoạch có liên quan cho phù hợp với thực tế.

b) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện kêu gọi đầu tư và tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chong chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.